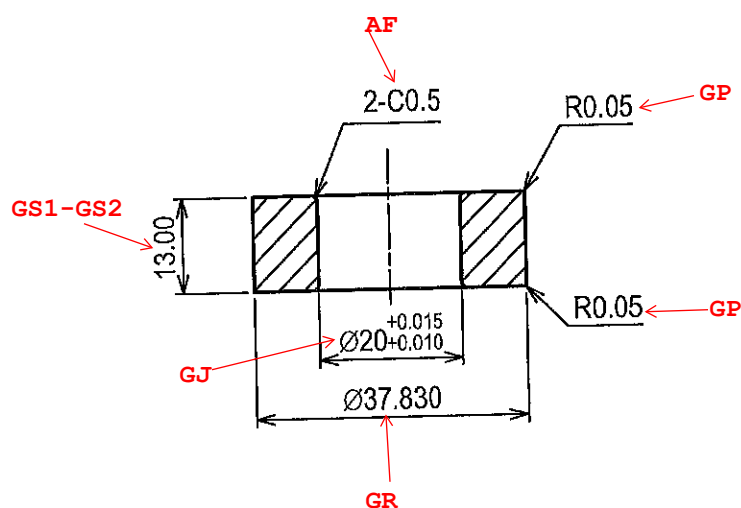
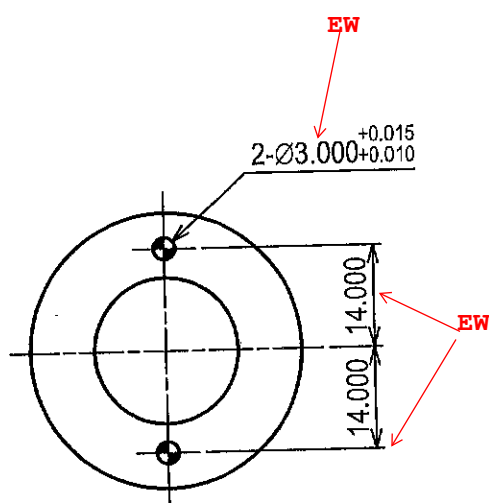


REV.	DATE	DESCRIPTION	REF.No.	DWN.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE			
init.	2017/09/18	新設計		Chen_Die_Sun	Ye_Chang_Jing	0.0000	±0.002	0.000 +0	+0 -0.005
						0.000	±0.005	0.000 -0	+0.005 -0
						0.00	±0.01	0.00 +0	+0 -0.01
						0.0	±0.1	0.00 -0	+0.01 -0
						0.	±0.2	0.0 +0	+0 -0.1
								0.0 -0	+0.1 -0
TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED									
FINISH MARKS									
G FL ▽▽▽ (▽▽▽)									

213 105 718A

3P



ATP R 116 776

DSGND.	CHKD.	TITLE	PARTS NAME
Chen_Die_Sun	Ye_Chang_Jing	部品図	パンチ
QUENCH&TEMPER	SURFACE	PART DRAWING	PUNCH
IRC 0°~0°		部品図	冲頭
		部品図	冲头
MATERIAL	DATE	SCALE	DWG.No.
WC(D50/HIP)	2017/09/18	1:1	R116776

MABUCHI MOTOR CO.,LTD.

N216 X0031

518 10 hang

ATP

70
150
120
500
90
120

SNO: **R116776**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI

THỜI GIAN CHUẨN 1P

1.VẬT LIỆU:
BTP:R116776